TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-PT
Ngày 20 - 9 - 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Đức Thọ

Các Thẩm phán:Ông Nguyễn Xuân Chiến và bà Phạm Thị Thông

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Huế là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông: Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2018/TLPT-HN&GĐ, ngày 19-6-2018 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ th ẩm số: 06/2018/HN&GĐ-ST, ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2018/QĐ-PT, ngày 17 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Mạnh Đ - Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Nơi tạm trú: Số D, đường H, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Bị đơn: Chị Trần Thị Tuyết M; địa chỉ: Tổ A, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Trần Thị Tuyết M: Ông Phan Văn Cảnh - Luật sư, Văn phòng luật sư Phan Anh Cảnh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Văn P; địa chỉ: Tổ A, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn chị Trần Thị Tuyết M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Vũ Mạnh Đ trình bày:

Năm 2011, anh và chị Trần Thị Tuyết M kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông, có 01 con chung là cháu Vũ Bảo N, sinh ngày 28-7-2013. Sau khi kết hôn anh Đ sống ở thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, chị M sống ở thị xã G, thời gian chung sống với nhau ít nhưng anh và chị M hay xảy ra mâu thuẫn, chị M thường xuyên gây áp lực, nhắn tin điện thoại xúc phạm và không cho anh gặp thăm nom con. Anh và chị M sống ly thân từ năm 2016 và hiện nay anh đăng ký tạm trú và sống ổn định tại thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Anh Đ nhận thấy không còn tình cảm đối với chị M nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn để anh yên tâm công tác và ổn định cuộc sống mới.

- Về con chung là cháu Vũ Bảo N, anh Đ có nguyện vọng để chị M chăm sóc nuôi dưỡng và anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/01 tháng, cấp dưỡng định kỳ vào ngày cuối cùng của tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Nếu chị M không đồng ý nuôi con thì anh yêu cầu giao con cho anh nuôi, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ chung anh Đ không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị Tuyết M trình bày: Về quan hệ hôn nhân và con chung đúng như anh Đ trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên khoảng 02 năm trở lại đây thì anh Đ có thái độ khác, không chăm sóc,yêu thương vợ con như trước, ít về nhà. Chị không đồng ý ly hôn vì giữa anh Đ và chị không có mâu thuẫn. Chị đồng ý ly hôn nếu được nuôi chung cháu Vũ Bảo N và anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con là 7.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng 01 lần. Chị không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và công nợ chung.

Tại Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST ngày 26-4-2018 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Áp dụng Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Mạnh Đ đối với chị Trần Thị Tuyết M.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Mạnh Đ được ly hôn với chị Trần Thị Tuyết M.

Về con chung: Giao con chung là Vũ Bảo N, sinh ngày 28-7-2013 cho chị Trần Thị Tuyết M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Vũ Bảo N mỗi tháng 3.000.000 đồng, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thực hiện việc cấp dưỡng vào ngày cuối cùng của mỗi tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực triếp nuôi con trong việc thăm nom,chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11-5-2018, bị đơn Trần Thị Tuyết M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST ngày 26-4-2018 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa để xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị Trần Thị Tuyết M vẫn giữ nguyên nội dung như đã trình bày ở giai đoạn sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Luật sư Phan Văn Cảnh trình bày: Thưa hội đồng xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm phát hành bản án nhưng không mở phiên tòa xét xử vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến với các nội dung:

- Đơn kháng cáo của chị Trần Thị Tuyết M trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là đúng pháp luật.

- Việc tuân theo theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đều tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Trần Thị Tuyết M, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2018/HNGĐ-ST ngày 26-4-2018 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ thừa nhận không còn tình cảm với chị M và đã ly thân từ đầu năm 2016, anh chuyển về sinh sống tại thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, chị M cũng thừa nhận hai năm trở lại đây anh Đ không còn thương yêu, chăm sóc vợ con như trước, ít về nhà, chị đồng ý ly hôn với anh Đ với điều kiện anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con là 7.000.000 đồng/01 tháng. Xét thấy, anh Đ và chị M không còn chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ đối với chị M là phù hợp.

[2] Về con chung: Cháu Vũ Bảo N, sinh ngày 28-7-2013 là con chung của anh Đ và chị M, anh Đ đồng ý để chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị M cũng có nguyện vọng được nuôi con. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con nhằm đảm bảo các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần, thể chất nên đã quyết định giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Bảo N là phù hợp.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/01 tháng, cấp dưỡng vào ngày cuối cùng của mỗi tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi nhưng chị M yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con 7.000.000 đồng/01 tháng, cấp dưỡng 01 lần. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận về yêu cầu mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng của chị M là có căn cứ, đúng với quy định tại Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; hướng dẫn tại điểm 2, mục III Công văn số: 24/1999/KHXX ngày 17-3-1999 của Tòa án nhân dân tối cao, quy định mức cấp dưỡng tối thiểu không dưới 1/2 mức lương cơ bản của nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con.

[4] Chị M kháng cáo cho rằng, bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST ngày 26-4-2018 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa là bản án khống, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy, hồ sơ vụ án thể hiện ngày 16-4-2018, Tòa án cấp sơ thẩm đã ban hành quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 26-4-2018 các đương sự đã nhận được quyết định nói trên. Tuy nhiên, đến đúng thời gian xét xử vụ án thì

các bên đương sự không có mặt, anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt (BL 40). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án vắng mặt đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị Trần Thị Tuyết M phải chịu án phí phúc thẩm, trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm chị M đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Tuyết M. Giữ nguyên Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST ngày 26-4-2018 của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Áp dụng Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Mạnh Đ đối với chị Trần Thị Tuyết M.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Mạnh Đ được ly hôn với chị Trần Thị Tuyết M.

Về con chung: Giao con chung là Vũ Bảo N, sinh ngày 28-7-2013 cho chị Trần Thị Tuyết M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Vũ Bảo N mỗi tháng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thực hiện việc cấp dưỡng vào ngày cuối cùng của mỗi tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên

trong gia đình không được cản trở người không trực triếp nuôi con trong việc thăm nom,chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Vũ Mạnh Đ phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số: 0001557 ngày 09-10-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G. Anh Đ còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí phúc thẩm: Chị Trần Thị Tuyết M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng chị M đã nộp theo biên lai số: 0004081 ngày 15-5-2018, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã G.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Tp. H
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND thị xã Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thị xã G;
- Các đương sự;
- Lưu: THCTP, HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký tên và đóng dấu)

Ngô Đức Thọ